

Số: /KH-STTTT-VP

Trà Vinh, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội ngành thông tin và truyền thông năm 2024

Thực hiện Công văn số 1045/SKHĐT-THKTKG ngày 06/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2023 và dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2023

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện 6 nhiệm vụ tập trung, 3 nhiệm vụ đột phá theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XI

1.1. Về cải thiện điểm chỉ số hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

a) Chỉ số hạ tầng kỹ thuật của xã hội

- Về hạ tầng viễn thông: toàn tỉnh hiện có 06 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông (VNPT Trà Vinh; Viettel Trà Vinh; MobiFone Trà Vinh; FPT chi nhánh Trà Vinh; Vietnamobile và Gtel mobile). Hạ tầng viễn thông được quan tâm đầu tư, phát triển tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, đảm bảo hạ tầng mạng hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu của người dân. Toàn tỉnh có 90.923 cột treo cáp; 31.888,142 km cáp quang treo; 186,75 km cáp quang ngầm; 5.760,44 km cáp đồng treo; 211,38 km cáp đồng ngầm; 1.637 bể cáp và 1.222 trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS); mạng Internet băng rộng cáp quang được phát triển đến 100% xã, phường, thị trấn; 100% xã, phường, thị trấn được phủ sóng di động 3G, 4G, đảm bảo cung cấp kết nối mạng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh...Đang triển khai phát sóng thử nghiệm 02 trạm 5G tại thành phố Trà Vinh.

- Về triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gồm các hệ thống:

+ Hệ thống Cổng thông tin điện tử có 01 cổng chính với 03 ngôn ngữ (<https://travinh.gov.vn/>): Tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Khmer và 115 trang thông tin thành phần, cung cấp thông tin cơ bản theo quy định theo Nghị định số

42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<https://dichvucong.travinh.gov.vn/>): cung cấp 1.858 dịch vụ công, trong đó: 551 dịch vụ công trực tuyến một phần (chiếm tỷ lệ 29,65%), 1.057 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (chiếm tỷ lệ 57,96%). Rà soát, công khai 1.858 TTHC và tích hợp 953 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành tích hợp Nền tảng thanh toán trực tuyến vào Cổng dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến gồm: nền tảng thanh toán trực tuyến của tỉnh, nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với CSDL dân cư phục vụ xác thực thông tin công dân trong thực hiện TTHC, đến hiện tại có khoảng 24.541 lượt truy cập.

+ Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của tỉnh (<https://doanhnghiep.travinh.gov.vn/>): có chức năng nhất thể hóa và cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của tỉnh; thông tin chủ trương, chính sách của nhà nước đối với doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu quảng bá sản phẩm, liên kết trong sản xuất, kinh doanh.

+ Trang thông tin khởi nghiệp tỉnh (<http://khoinghiep.travinh.gov.vn/>): cung cấp thông tin hoạt động khởi nghiệp cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng CSDL khởi nghiệp, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống CSDL dùng chung của tỉnh phục vụ việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu doanh nghiệp khởi nghiệp.

+ Hệ thống phản ánh kiến nghị (<https://pakn.travinh.gov.vn/vi/>): là kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính và các lĩnh vực liên quan đến trật tự, hạ tầng đô thị, nâng cao chất lượng và giám sát việc thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Đồng thời là kênh tương tác và kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền; Tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến, phản ánh các vấn đề trên địa bàn, đồng thời sử dụng các dịch vụ, tiện ích thông minh thông qua việc kết nối với các dịch vụ an ninh, y tế, môi trường.

+ Ứng dụng Smart Trà Vinh (App Smart Trà Vinh): có chức năng tích hợp, liên kết để cung cấp các ứng dụng, tiện ích chuyển đổi số trên thiết bị di động như tra cứu thông tin lịch công tác của lãnh đạo UBND tỉnh, lịch tiếp công dân, văn bản chỉ đạo, văn bản pháp luật, thông tin về chuyển đổi số, thông tin chuyên ngành; theo dõi tình hình thông tin kinh tế xã hội, giao thông, y tế,...; giúp người dân, doanh nghiệp sử dụng các tiện ích dịch vụ công, thanh toán trực tuyến,...

- Về hạ tầng bưu chính: Trên địa bàn tỉnh hiện có 14 doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bưu chính với tổng số 263 điểm phục vụ (trong đó có 53 bưu cục, 83 điểm Bưu điện - Văn hóa xã và 127 điểm phục vụ hình thức khác (các điểm thu gom),...); 85/85 xã có điểm phục vụ bưu chính, chất lượng dịch vụ luôn được nâng cao sẵn sàng cung cấp dịch vụ cho chuyển đổi số của tỉnh.

b) Chỉ số hạ tầng kỹ thuật của cơ quan nhà nước

- Về đầu tư, nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh: Cơ bản được đầu tư hiện đại, đồng bộ, năng lực hiện tại đang đảm bảo cho triển khai, vận hành các ứng dụng, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của Tỉnh ủy, UBND tỉnh với 179 máy chủ (trong đó, có 39 máy chủ vật lý, 140 máy chủ ảo hóa).

- Về mạng truyền số liệu chuyên dùng: 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan Đảng; 134 cơ quan nhà nước (cấp tỉnh: 19, cấp huyện: 09, cấp xã: 106) đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, hình thành mạng dùng riêng khép kín và được triển khai các giải pháp an toàn thông tin; đã triển khai chuyển đổi Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới.

- Về hoàn thiện hệ thống mạng WAN của tỉnh: đã trang bị và lắp đặt hệ thống bảo mật mạng LAN cho 133 mạng LAN của 133 cơ quan (18 sở ngành, 09 UBND cấp huyện, 106 UBND cấp xã) để triển khai truy cập các hệ thống dùng chung qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh.

- Về triển khai đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh:

+ Xác định và thực thi bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ: tổng số hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ là 26/52 hệ thống, các cơ quan còn lại tiếp tục lập hồ sơ đề xuất cấp độ theo lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

+ Giám sát an toàn thông tin: tỉnh đã triển khai Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) đảm bảo năng lực phục vụ công tác giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên phạm vi toàn tỉnh; đảm bảo Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh kết nối và chia sẻ thông tin thông suốt với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Từ đầu năm đến nay ghi nhận 115 cảnh báo trong đó 56 cảnh báo lỗ hổng bảo mật, 59 cảnh báo nghi nhiễm mã độc, đã tiến hành khắc phục các lỗ hổng bảo mật theo cảnh báo và thực hiện rà quét trên các máy tính nghi nhiễm mã độc. Đồng thời phát hiện và ngăn chặn trên 122,000 lượt dò quét, tấn công mạng ở mức độ nguy hiểm và cao vào Trung tâm Dữ liệu tỉnh.

+ Công tác phòng, chống phần mềm độc hại: triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung cho các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn. Hiện tại, 100% máy tính của các sở, ban ngành tỉnh (không bao gồm đơn vị trực thuộc), UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo cấu hình đã được cài đặt các phần mềm phòng chống mã độc.

+ Thực hiện đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ: “Lớp 1” Lực lượng tại chỗ: đảm bảo thực hiện tốt công tác tham mưu, tổ chức thực thi và kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; “Lớp 2” Tổ chức hoặc thuê doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp: hiện tại tỉnh đã triển khai Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) theo đó có thuê giám sát; “Lớp 3” Tổ chức hoặc thuê doanh nghiệp

độc lập kiểm tra đánh giá định kỳ: hằng năm Trung tâm dữ liệu của tỉnh thuê doanh nghiệp kiểm tra đánh giá an toàn thông tin mạng đúng quy định, kịp thời phát hiện, khắc phục các lỗ hổng, đưa ra kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hơn cho hệ thống; “Lớp 4” Kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia: tỉnh đã thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin (giám sát về mã độc) với Trung tâm giám sát An toàn không gian mạng quốc gia.

1.2. Về cải thiện điểm chỉ số về hạ tầng nhân lực công nghệ thông tin

a) Chỉ số hạ tầng nhân lực công nghệ thông tin của xã hội

- Tổ chức triển khai, khai thác các nền tảng số hỗ trợ dạy và học từ xa; ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến... Tiến tới trực tuyến hỗ trợ toàn bộ các quá trình trong công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên; tìm kiếm và thúc đẩy ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech) vào giảng dạy. Đã triển khai dạy học trực tuyến (hệ thống VNPT E-Learning, K12-Online) trong thời điểm dịch bệnh Covid 19; 100% các trường THPT triển khai phần mềm thư viện điện tử; triển khai phần mềm quản lý trường học VnEdu cho 159 trường (Tiểu học: 13; THCS: 100; THCS - THPT: 6; THPT, GDTX: 40).

- Triển khai đề án Số hóa tại Đại học Trà Vinh: Đang xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu về đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ GDĐT, triển khai hệ thống eLearning mức độ cơ bản phục vụ 100% sinh viên và giảng viên, trong đó: 100% môn học có đăng ký giảng dạy trực tuyến (đạt gần 100% các học phần lý thuyết) đều đưa lên trang Quản lý hệ thống học tập trực tuyến của trường: <https://lms.tvu.edu.vn>, có bộ phận bán chuyên trách hỗ trợ giáo viên/sinh viên trong việc học tập/giảng dạy trực tuyến, Xây dựng kho dữ liệu tích hợp và các ứng dụng khai thác dữ liệu, bao gồm các dữ liệu về viên chức, sinh viên, đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, hợp tác quốc tế, ký túc xá, kho công văn, các công tác quản trị nhà trường,...triển khai một số ứng dụng và thiết bị kết nối IoT trong việc điều khiển, giám sát và điều khiển điện năng tại phòng học, giám sát chỉ số chất lượng không khí,...Xây dựng ứng dụng kết nối giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt với ViettelPay, Sacombank Pay, VNTP Money.

b) Chỉ số hạ tầng nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước

- Về bố trí nhân sự phụ trách công nghệ thông tin tất cả các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện đều có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin (sở, ngành tỉnh 85 người, cấp huyện 11 người).

- Về đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức: 100% UBND cấp xã thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng (732 tổ), với 3.842 thành viên.

1.3. Về cải thiện điểm Nhóm chỉ số về ứng dụng công nghệ thông tin

Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/10/2021 về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống dùng chung trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà

nước phục vụ công tác nội bộ của cơ quan, đơn vị (như: iOffice, thư điện tử công vụ, Hội nghị truyền hình, ISO điện tử...), kết quả triển khai như sau:

a) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành - iOffice: Đã triển khai áp dụng cho 577 cơ quan (cấp tỉnh: 139, cấp huyện: 332, cấp xã: 106), với 7.898 tài khoản người dùng đang hoạt động, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Hệ thống đã tích hợp giải pháp ký số; tích hợp liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia. Tỷ lệ ký số văn bản điện tử 82,51%.

b) Hệ thống thư điện tử công vụ (mail.travinh.gov.vn): Tổng số hộp thư điện tử công vụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức là 9.539. Qua đó góp phần đẩy mạnh tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng.

c) Hệ thống ISO điện tử: được triển khai đến 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 09 UBND huyện, thị xã, thành phố và 106 xã, phường, thị trấn; tổng số người sử dụng hệ thống là 1.133 người, hệ thống hỗ trợ công tác quản lý, áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Hệ thống kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đồng bộ trạng thái tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC.

d) Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh: Hệ thống Báo cáo kinh tế xã hội tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp, đã triển khai đến 194 đơn vị (cấp tỉnh 16, cấp huyện 72, cấp xã 106). Hiện đã kết nối, gửi nhận báo cáo hằng tháng với hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ, thực hiện cập nhật 649 chỉ tiêu lên hệ thống.

đ) Hệ thống hội nghị truyền hình: năng lực đáp ứng 120 điểm cầu họp đồng thời (05 điểm cầu tỉnh; 09 điểm cầu huyện, thị xã, thành phố và 106 điểm cầu xã, phường, thị trấn). Đã phục vụ 21 cuộc họp của tỉnh, giữa tỉnh và Trung ương. Tổng số cuộc họp qua MCU tỉnh là 12 cuộc với 794 điểm cầu.

e) Nền tảng thanh toán trực tuyến của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến gồm: nền tảng thanh toán trực tuyến của tỉnh, nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia.

f) Triển khai Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh: đã hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; hệ thống có chức năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL chuyên ngành, lĩnh vực hỗ trợ các cơ quan có liên quan khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành, đơn giản hóa quy trình TTHC. Hiện tại đang tích hợp các loại dữ liệu: người dân, Doanh nghiệp, TTHC, Danh mục dùng chung, Hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, thông tin và truyền thông.

g) Hệ thống Khai thác kho dữ liệu dùng chung: đã xây dựng Hệ thống Khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; hệ thống cung cấp các tính năng xử lý, khai phá dữ liệu; trực quan hóa dữ liệu; mô phỏng dự báo dữ liệu theo mô hình; công cụ hình thành dịch vụ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp và cán bộ công

chức thông qua việc cung cấp số liệu, báo cáo thống kê kinh tế xã hội và các dịch vụ khai thác thông tin trên ứng dụng công dân số.

1.4. Cải thiện điểm Nhóm chỉ số Sản xuất - Kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin

Sở Thông tin và Truyền thông phát hành văn bản gửi các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số; Phổ biến Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 13/3/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tiêu chí, quy định công nhận cá nhân, tổ chức tư vấn thuộc Mạng lưới tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp chuyên đổi số; Phổ biến Giải thưởng đổi số Việt Nam năm 2023; Dự thảo kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023 theo Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025.

2. Kết quả thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH

2.1. Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 18/4/2023 về Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2023; Báo cáo số 93/BC-UBND ngày 18/4/2023 tình hình thực hiện thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số giai đoạn 2020-2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Trà Vinh.

2.2. Triển khai các chương trình, kế hoạch đã được ban hành trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

* Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

a) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành - iOffice: Đã triển khai áp dụng cho 577 cơ quan (cấp tỉnh: 139, cấp huyện: 332, cấp xã: 106), với 7.898 tài khoản người dùng đang hoạt động, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Hệ thống đã tích hợp giải pháp ký số; tích hợp liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia. Tỷ lệ ký số văn bản điện tử 82,51%.

b) Chứng thư số chuyên dùng: Trong 6 tháng đầu năm 2023, Thu hồi 90 chứng thư số, cấp mới 740 chứng thư số, tổng số 3.247 chứng thư số đang hoạt động (648 chứng thư số tổ chức, 2.599 chứng thư số cá nhân (2.526 USB, 73 SIM PKI) phục vụ ký số văn bản, hồ sơ giao dịch với các cơ quan như: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh và Kho bạc Nhà nước tỉnh.

c) Hệ thống thư điện tử công vụ (mail.travinh.gov.vn): Tổ chức cấp mới tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức, nâng tổng số hộp thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức là 9.539. Qua đó góp phần đẩy mạnh tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng.

d) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cung cấp 1.858 dịch vụ công, trong đó: 551 dịch vụ công trực tuyến một phần (chiếm tỷ lệ 29,65%),

1.057 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (chiếm tỷ lệ 57,96%). Rà soát, công khai 1.858 TTHC và tích hợp 953 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành tích hợp Nền tảng thanh toán trực tuyến vào Cổng dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến gồm: nền tảng thanh toán trực tuyến của tỉnh, nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với CSDL dân cư phục vụ xác thực thông tin công dân trong thực hiện TTHC.

đ) Phần mềm ISO điện tử (<http://iso.travinh.gov.vn>) được kết nối liên thông với hệ thống một cửa điện tử, đã triển khai áp dụng đến 18 cơ quan cấp tỉnh, 09 UBND huyện, 106 xã, phường, thị trấn phục vụ công tác quản lý áp dụng TCVN ISO 9001:2015. Hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để đồng bộ trạng thái tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

* Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

a) Cổng thông tin điện tử tỉnh: duy trì hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<https://travinh.gov.vn/>): gồm 01 cổng chính (với 03 ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Khmer) và 115 Cổng thông tin thành phần kịp thời đăng tải thông tin kinh tế - xã hội, hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước.

b) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cung cấp thông tin cung cấp 1.858 dịch vụ công: 551 dịch vụ công trực tuyến một phần (chiếm tỷ lệ 29,65%), 1.077 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (chiếm tỷ lệ 57,96%). Rà soát, công khai 1.858 TTHC và tích hợp 935 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

c) Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của tỉnh (<https://doanhnghiep.travinh.gov.vn/>): cung cấp 3678 thông tin doanh nghiệp, 22.313 hộ kinh doanh, 91 hợp tác xã của tỉnh; thông tin chủ trương, chính sách của nhà nước đối với doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu quảng bá sản phẩm, liên kết trong sản xuất, kinh doanh.

d) Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh (<https://travinhtrade.vn/>): với chức năng trao đổi, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, thương hiệu của các tổ chức, doanh nghiệp đến khách hàng và cho phép các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp không phải chủ sở hữu hoặc người quản lý có thể bán hoặc cung ứng các dịch vụ trên đó. Đến nay có 140 doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử của tỉnh với 734 sản phẩm.

đ) Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục, pháp luật (<https://pbgdpl.travinh.gov.vn/>): cung cấp thông tin, tài liệu giới thiệu các văn bản pháp luật mới ban hành, thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, các văn bản, pháp lệnh khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý. Từ đầu năm 2023 đến nay đã phổ biến 204 văn bản trên trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục, pháp luật của tỉnh.

e) Zalo Công thông tin điện tử tỉnh: cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các sự kiện, thông tin cần thiết đến người dân và doanh nghiệp (thủ tục hành chính, dịch vụ công, an sinh xã hội; các văn bản quy định, chính sách mới, tra cứu hồ sơ và các thông tin cần thiết khác),...

* Hệ thống hội nghị truyền hình được triển khai kết nối liên thông đến cấp xã phục vụ cuộc họp trực tuyến 3 cấp (từ tỉnh đến cơ sở: 14 điểm cầu gồm Trung tâm Hội nghị của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và 09 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, 106 điểm cầu tại UBND cấp xã) qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc góp phần thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

* Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai hỗ trợ máy tính bảng và điện thoại thông minh cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách đặc biệt khác từ nguồn Quỹ dịch vụ viễn thông công ích theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông: Đang chờ Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích kèm theo thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

3. Kết quả thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia

3.1. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

- Về kinh phí:

+ Năm 2022 chuyển sang năm 2023: 1.459 triệu đồng (vốn ngân sách trung ương).

+ Năm 2023 được cấp 3.941,1 triệu đồng (vốn ngân sách trung ương: 3.427 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh: 514,1 triệu đồng) để thực hiện dự án Giảm nghèo về thông tin và dự án Giám sát, đánh giá.

- Ngày 12/6/2023 Sở Tài chính đã phê duyệt dự toán Dự án giảm nghèo về thông tin (Quyết định số 148/QĐ-STC), hiện Sở Thông tin và Truyền thông đã lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình Sở Tài chính phê duyệt để tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

3.2. Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới

- Về kinh phí: Năm 2022 chuyển sang năm 2023: 200 triệu đồng và năm 2023 được cấp 200 triệu đồng (vốn ngân sách trung ương) để thực hiện các nội dung: Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới và thực hiện các chương trình chuyên đề.

- Hiện Sở Thông tin và Truyền thông đang xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

3.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Về kinh phí:

+ Năm 2022 chuyển sang năm 2023: 1.446 triệu đồng (vốn ngân sách trung ương, trong đó: vốn đầu tư phát triển: 1.270 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 176 triệu đồng).

+ Năm 2023 được cấp 3.124,6 triệu đồng (vốn ngân sách trung ương: 2.717 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển: 2.244 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 473 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh: 407,6 triệu đồng trong đó vốn đầu tư: 336,6 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 71 triệu đồng) để thực hiện Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Do đến ngày 30/5/2023 Bộ Thông tin và Truyền thông mới ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện nên hiện tại Sở Thông tin và Truyền thông đang xây dựng kế hoạch, dự án để tổ chức triển khai thực hiện.

4. Tình hình thực hiện các đột phá chiến lược

4.1. Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển; nâng cao các chỉ số ICT Index

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 15/12/2022 về Triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc ủy quyền quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong cơ quan nhà nước tỉnh Trà Vinh năm 2023; Công văn số 1427/UBND-CNXD ngày 10/4/2023 về việc thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin cho thiết bị camera giám sát và để hạn chế rủi ro mất an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin, lộ bí mật Nhà nước từ các hệ thống thông tin có sử dụng camera giám sát; Báo cáo số 93/BC-UBND ngày 18/4/2023 tình hình thực hiện thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số giai đoạn 2020-2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Trà Vinh...

Phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2023 (23/KH-BCĐ ngày 21/4/2023).

4.2. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại

** Về hạ tầng viễn thông*

Hạ tầng viễn thông được quan tâm đầu tư, phát triển tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, đảm bảo hạ tầng mạng hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu của người dân. Hệ thống Internet băng rộng cáp quang đã được phát triển đến 100% xã,

phường, thị trấn; 100% xã, phường thị trấn được phủ sóng di động 3G, 4G, đảm bảo cung cấp kết nối mạng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh với tổng số 1.222 trạm thu phát sóng thông tin di động. Toàn tỉnh hiện có 90.923 cột treo cáp; 31.888,142 km cáp quang treo; 186,75 km cáp quang ngầm; 5.760,44 km cáp đồng treo; 211,38 km cáp đồng ngầm; 1.637 bể cáp; Đang triển khai phát sóng thử nghiệm 02 trạm 5G tại thành phố Trà Vinh.

** Về hạ tầng dữ liệu*

Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng, dịch vụ CNTT của tỉnh với nhau và với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP), một số hệ thống thông tin được kết nối nối chia sẻ gồm: Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, Phần mềm lý lịch tư pháp (Bộ Tư pháp); Hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách (Bộ tài Chính); Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Hệ thống đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Văn phòng Chính phủ); Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; Hoàn thành triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân (Liên thông Tài nguyên môi trường-Thuế do Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng Cục thuế triển khai).

Xây dựng nền tảng kho dữ liệu và Kho dữ liệu dùng chung (bao gồm các loại dữ liệu: Người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính, danh mục dùng chung, hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, thông tin và truyền thông) chia sẻ cho tất cả các hệ thống thông tin có liên quan qua LGSP.

Tỉnh đang vận hành các cơ sở dữ liệu như: cơ sở dữ liệu người dùng trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cơ sở dữ liệu doanh nghiệp (gồm hộ kinh doanh, hợp tác xã); cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên; cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật; cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội của tỉnh; cơ sở dữ liệu các lĩnh vực: Lao động, thương binh và xã hội, tư pháp, tài nguyên và môi trường.

** Về đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin*

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước đã kết nối đến mạng LAN của 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan đảng; 134 cơ quan nhà nước); trên 90% công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước được trang bị máy vi tính.

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tập trung tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, năng lực hệ thống đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng, dịch vụ dùng chung của tỉnh và sở, ban, ngành hiện có 26 hệ thống, cơ sở dữ liệu, trong đó:

- 04 hệ thống, cơ sở dữ liệu thuộc hệ Đảng: hệ thống Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của Tỉnh ủy; cơ sở

dữ liệu đoàn viên, hội viên của Ban Dân vận Tỉnh ủy; Sổ tay đảng viên điện tử của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- 23 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc của cơ quan nhà nước: Công thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành (iOffice); Cổng dịch vụ công (iGate); ISO điện tử; Xác thực tập trung; Hội nghị truyền hình (MCU); Xác thực kết nối liên thông; Giám sát trung tâm dữ liệu; Quản lý hộ kinh doanh; Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức; Công TTĐT Việt-Nhật; Hệ thống họp trực tuyến nền tảng web (Jitsi); Quản lý thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao; Nền tảng CSDL dùng chung cấp tỉnh (Kho dữ liệu cấp tỉnh); Phần mềm khai thác Kho dữ liệu; Hệ thống phản ánh hiện trường; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực; Hệ thống thi trắc nghiệm tìm hiểu pháp luật; Hệ thống quản lý chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra; Trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật.

Ngoài ra, một số cơ quan có xây dựng hệ thống máy chủ riêng phục vụ ứng dụng CNTT của ngành, lĩnh vực như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Tài chính,...

Các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đã được phê duyệt cấp độ và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”.

Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) đảm bảo năng lực phục vụ công tác giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên phạm vi toàn tỉnh; đảm bảo Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh kết nối và chia sẻ thông tin thông suốt với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia: Từ đầu năm đến nay ghi nhận 115 cảnh báo trong đó 56 cảnh báo lỗ hổng bảo mật, 59 cảnh báo nghi nhiễm mã độc, đã tiến hành khắc phục các lỗ hổng bảo mật theo cảnh báo và thực hiện rà quét trên các máy tính nghi nhiễm mã độc. Đồng thời phát hiện và ngăn chặn trên 122,000 lượt dò quét, tấn công mạng ở mức độ nguy hiểm và cao vào Trung tâm Dữ liệu tỉnh.

** Hệ thống mạng dùng riêng*

Triển khai hệ thống mạng dùng riêng của tỉnh (sử dụng nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước) kết nối 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan Đảng; 134 cơ quan nhà nước) làm kênh truyền nền tảng phục vụ triển khai sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh trên môi trường an toàn; 100% mạng LAN của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn được trang bị thiết bị bảo mật.

5. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

- Từ đầu năm đến nay, Sở ban hành hơn 116 văn bản chỉ đạo định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền các sự kiện chính trị nổi bật, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật

của Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội địa phương; công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; tuyên truyền Tết cổ truyền Chôl Chnam Thmây năm 2023 của đồng bào Khmer; thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tuyên truyền công tác trẻ em năm 2023; tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 208/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phổ biến, tuyên truyền về việc sử dụng đầu số 156 tra cứu thông tin tên miền; tuyên truyền Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4; Quyết định 409/QĐ-BTTTT ngày 20/3/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025; tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Mác-bóc trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền thực hiện các giải pháp về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 và các chính sách, pháp luật về thuế; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2023; truyền thông về các kênh chính thức của DNVT di động trong quá trình chuẩn hoá thông tin thuê bao; tăng cường các hoạt động phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023; công tác phòng, chống thiên tai trong mùa mưa bão năm 2023.

- Hợp tác với Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Cần Thơ (VTV9) thực hiện 01 phóng sự “Xây dựng thương hiệu gạo Trà Vinh” đã phát trên sóng truyền hình VTV Cần Thơ vào ngày 31/5/2023.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ Khai mạc đường sách trưng bày, triển lãm sách, báo, tạp chí chào mừng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4) lần thứ hai tỉnh Trà Vinh năm 2023, có hơn 150 đại biểu tham dự. Theo đó, đường sách có 20 gian trưng bày của 20 đơn vị trong và ngoài tỉnh tham gia trưng bày. Qua 04 ngày Triển lãm đã thu hút hơn 7.000 lượt người đến tham quan, tham gia trò chơi và đọc sách.

Nhờ công tác chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông thông tin, tuyên truyền kịp thời giúp người dân chủ động phòng tránh tác hại của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu góp phần vào sự phát triển của ngành, lĩnh vực.

6. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo

6.1 Về xây dựng chính quyền điện tử

** Về Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước*

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành - iOffice: Đã triển khai áp dụng cho 577 cơ quan (cấp tỉnh: 139, cấp huyện: 332, cấp xã: 106), với 7.898 tài khoản người dùng đang hoạt động, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Hệ thống đã tích hợp giải pháp ký số; tích hợp liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia. Tỷ lệ ký số văn bản điện tử 82,51%.

- Chứng thư số chuyên dùng: Trong 6 tháng đầu năm 2023, Thu hồi 90 chứng thư số, cấp mới 740 chứng thư số, tổng số 3.247 chứng thư số đang hoạt động (648 chứng thư số tổ chức, 2.599 chứng thư số cá nhân (2.526 USB, 73 SIM PKI) phục vụ ký số văn bản, hồ sơ giao dịch với các cơ quan như: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh và Kho bạc Nhà nước tỉnh.

- Hệ thống thư điện tử công vụ (mail.travinh.gov.vn): trong 6 tháng tổ chức cấp mới tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức, nâng tổng số hộp thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức là 9.539. Qua đó góp phần đẩy mạnh tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh triển khai cho tất cả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh (cấp tỉnh 18, huyện 9, xã 106). Tổng số thủ tục hành chính cập nhật trên hệ thống 1.858. Trong 6 tháng đầu năm, hệ thống đã tiếp nhận 173.870 hồ sơ (119.451 trực tiếp, 54.419 trực tuyến (tỷ lệ 31,12%)), đã giải quyết 172.587 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết. Trong đó dịch vụ công trực tuyến một phần tiếp nhận 88.439 hồ sơ (60.098 trực tiếp, 28.341 trực tuyến (tỷ lệ 32,04%)); dịch vụ công trực tuyến toàn trình tiếp nhận 83.283 hồ sơ (57.205 trực tiếp, 26.078 trực tuyến (tỷ lệ 31,31%)).

- Phần mềm ISO điện tử (<http://iso.travinh.gov.vn>) được kết nối liên thông với hệ thống một cửa điện tử, đã triển khai áp dụng đến 18 cơ quan cấp tỉnh, 09 UBND huyện, 106 xã, phường, thị trấn phục vụ công tác quản lý áp dụng TCVN ISO 9001:2015. Hệ thống kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đồng bộ trạng thái tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ: đa số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sử dụng phần mềm quản lý kế toán, quản lý tài sản cố định... phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Bên cạnh đó các ngành còn quan tâm ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên ngành như y tế, tài nguyên môi trường, tài chính, thương mại, giáo dục, lao động, thuế, bảo hiểm...

** Về Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp*

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh: duy trì hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<https://travinh.gov.vn/>): gồm 01 cổng chính (với 03 ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Khmer) và 115 Cổng thông tin thành phần kịp thời đăng tải thông tin kinh tế - xã hội, hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cung cấp 1.858 dịch vụ công: dịch vụ công trực tuyến một phần: 551 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 29,65%); dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 1.057 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 57,96%). Trong 6 tháng đầu năm, hệ thống đã tiếp nhận 173.870 hồ sơ (119.451 trực tiếp, 54.419 trực tuyến (tỷ lệ 31,12%)), đã giải quyết 172.587 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết. Trong đó dịch vụ công một phần tiếp nhận 88.439 hồ sơ (60.098 trực tiếp, 28.341 trực tuyến (tỷ lệ 32,04%)); dịch vụ công toàn trình tiếp nhận 83.283 hồ sơ (57.205 trực tiếp, 26.078 trực tuyến (tỷ lệ 31,31%)). Rà soát, công khai 1.858 thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp 953 DVC trực tuyến lên Cổng DVC quốc gia, đang thực hiện tích hợp các dịch vụ khác theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đang vận hành Zalo Cổng thông tin điện tử tỉnh cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các sự kiện, thông tin cần thiết đến người dân và doanh nghiệp (thủ tục hành chính, dịch vụ công, an sinh xã hội; các văn bản quy định, chính sách mới, tra cứu hồ sơ và các thông tin cần thiết khác),...

** Về bảo đảm an toàn an ninh thông tin*

- Vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), trong đó có hạng mục trang bị phần mềm phòng chống mã độc tập trung, đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia, đảm bảo theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/8/2018; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/06/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1552/BTTTT-CATTT ngày 28/04/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo mô hình "4 lớp"; 100% máy chủ, thiết bị hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được giám sát, đảm bảo an toàn thông tin; đảm bảo hệ thống giám sát an toàn thông tin kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn thông tin quốc gia.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Trung tâm dữ liệu tỉnh. Các hệ thống thông tin thành phần gồm: hệ thống Cổng thông tin điện tử (cấp độ 2), hệ thống quản lý văn bản và điều hành (cấp độ 2), hệ thống thư điện tử (cấp độ 2), hệ thống Công dịch vụ công (cấp độ 3), hệ thống Hội nghị truyền hình (cấp độ 2), trực liên thông tỉnh (cấp độ 2), hệ thống xác thực tập trung (SSO) (cấp độ 2), hệ thống ISO điện tử (cấp độ 2) và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin trong thiết kế và vận hành của Trung tâm dữ liệu tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Cục An toàn thông tin- Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban cơ yếu Chính phủ đến các cơ quan, đơn vị về việc cảnh báo lỗ hổng bảo mật, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin; Phổ biến Thông tư số 40/2020/TTBTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm; Có văn bản gửi các cơ quan, đơn vị tiếp tục kiểm tra, khắc phục lỗ hổng bảo mật trong các sản phẩm Microsoft, Đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021.

6.2. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Hệ thống Công dịch vụ công tỉnh cung cấp thông tin về thủ tục hành chính; cung cấp 1.858 dịch vụ công: dịch vụ công trực tuyến một phần: 551 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 29,65%); dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 1.057 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 57,96%). Rà soát, công khai 1.858 thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp 953 DVC trực tuyến lên Cổng DVC quốc gia, đang thực hiện tích hợp các dịch vụ khác theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo kịp thời của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp của các Sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành

phổ, các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai, thực hiện công tác thông tin và truyền thông.

Kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả công tác thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành tốt, có chất lượng tất cả các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá thuộc trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội XI Đảng Bộ tỉnh, Nghị quyết đại hội XIII.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. BỐI CẢNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

Trước tình hình diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh Covid-19 trong cả nước, trong tỉnh dự báo tình hình kinh tế xã hội sẽ gặp nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra, các nguồn lực vừa tập trung chống dịch vừa phát triển kinh tế xã hội; và tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, theo đó lĩnh vực thông tin và truyền thông sẽ có nhiều tác động to lớn đến diễn biến tư tưởng và tác động dư luận xã hội trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Tiếp tục xây dựng, phát triển và hoàn thiện hạ tầng thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh; tập trung xây dựng và hoàn thiện mạng dùng riêng nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; nâng cấp bổ sung hạ tầng kỹ thuật hiện có trên cơ sở đảm bảo tính kế thừa và tương thích nhằm phát huy hiệu quả cao nhất góp phần thúc đẩy quá trình tái cơ cấu kinh tế, giảm nghèo nhanh và bền vững, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các dịch vụ công trực tuyến ở mức ngày càng cao, phục vụ hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục phát triển và duy trì mạng lưới bưu chính công cộng đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích cho người dân; đẩy mạnh phát triển các dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet phục vụ nhu cầu người dân; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về các lĩnh vực của ngành.

- Tiếp tục phát triển thông tin cơ sở theo Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư “về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới”, Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg

ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh...

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về ban hành Chương trình Triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 20/6/2022 về Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030...

- Tiếp tục xây dựng và phát triển chính quyền điện tử của tỉnh hướng tới xây dựng, phát triển chính quyền số nhằm phục vụ hiệu quả cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; gắn kết chặt chẽ công nghệ thông tin với cải cách hành chính, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh.

III. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước sử dụng cổng/trang thông tin điện tử để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân về việc thực hiện quản lý nhà nước của ngành, của địa phương.

- Trên 95% các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức được áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thông tin, an toàn thông tin.

- Trên 95% xã, phường, thị trấn có trạm truyền thanh để tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu, tuyên truyền về tình hình dịch bệnh Covid-19, biến đổi khí hậu, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống rủi ro thiên tai đến người dân.

- Tiếp tục duy trì, xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông với công nghệ hiện đại, độ bao phủ rộng, tốc độ và chất lượng cao; tiếp tục duy trì 100% số ấp, khóm có đường truyền Internet băng thông rộng đạt chuẩn quốc gia; duy trì 100% xã có điểm phục vụ bưu chính mở cửa hoạt động thường xuyên.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 70% TTHC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến; tối thiểu 50% hồ sơ được nộp bằng hình thức trực tuyến/tổng hồ sơ tiếp nhận. Tích hợp tối thiểu 70% TTHC trực tuyến của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

IV. CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Số xã có điểm phục vụ bưu chính (bao gồm bưu cục, bưu điện văn hóa xã)	Xã	85
2	Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính (bưu cục, bưu điện văn hóa xã)	%	100
3	Thời lượng phát thanh bằng tiếng dân tộc	Giờ/năm	547,5
4	Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam	%	100
5	Tỷ lệ hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam	%	100

V. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhiệm vụ đột phá

- Tiếp tục tuyên truyền Chương trình số 14-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Đề án 06 về định danh, xác thực điện tử và các dịch vụ công trực tuyến; Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 -2025; Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030....

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo khai thác sử dụng đồng bộ, có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, thực hiện chỉ đạo điều hành, công tác văn thư; số hóa, lưu trữ tài liệu điện tử; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện chế độ báo cáo; họp trực tuyến, họp không giấy tờ. Phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của UBND tỉnh, phân đầu chuyển toàn bộ các hoạt động liên quan của cơ quan, đơn vị lên môi trường số.

- Phối hợp triển khai, cung cấp nhiều dịch vụ tương tác bằng hình thức trực tuyến phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, nhất là cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trực tuyến (qua hệ thống phản ánh kiến nghị, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống phản ánh kiến nghị Cổng dịch vụ công quốc gia); thanh toán phí, lệ phí, thuế không dùng tiền mặt; các dịch vụ trên các lĩnh vực tác động thường xuyên đến đời sống xã hội, doanh nghiệp và người dân; đồng thời triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ tương tác của người dân, doanh nghiệp bằng hình thức trực tuyến trên các nền tảng số đã triển khai.

- Đôn đốc, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển các CSDL chuyên ngành, nhất là các CSDL thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số của tỉnh theo Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành; tích hợp, chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu của tỉnh theo quy định; tổ chức khai thác tối đa CSDL dùng chung của tỉnh; số hóa và lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công trong quá trình đăng ký thực hiện thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật tập trung để triển khai, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số, gắn với triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phát huy năng lực hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh, thực hiện xác định cấp độ và đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ. Tổ chức cung cấp dịch vụ hạ tầng băng rộng chất lượng cao, đặc biệt là đẩy nhanh triển khai cung cấp dịch vụ mạng 5G; thực hiện có hiệu quả chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển Kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Tập trung nguồn lực hỗ trợ đưa nông sản của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử; triển khai các giải pháp phát triển doanh nghiệp số, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số; phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khai thác các nền tảng số trong chuyển đổi số.

2. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025;

- Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch đã được ban hành trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp,...

- Bảo đảm Hệ thống hội nghị truyền hình được triển khai kết nối liên thông đến cấp xã phục vụ cuộc họp trực tuyến 3 cấp.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai hỗ trợ máy tính bảng và điện thoại thông minh cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình

chính sách xã hội và các đối tượng chính sách đặc biệt khác từ nguồn Quỹ dịch vụ viễn thông công ích theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia

Triển khai thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới và phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị

- Tập trung phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao, an toàn thông tin, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu trao đổi dữ liệu, xử lý dữ liệu ngày càng cao của các chủ thể chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chú trọng triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông thế hệ mới (5G).

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng, dịch vụ, trung tâm dữ liệu của tỉnh đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số; triển khai sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng làm mạng truyền dẫn phục vụ triển khai các nền tảng, dịch vụ chính quyền số để đảm bảo an toàn thông tin; triển khai chuyển đổi các hệ thống thông tin sang sử dụng Ipv6.

- Hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, phối hợp triển khai các hoạt động kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ vào Kho dữ liệu và chia sẻ để các Sở, Ban ngành tỉnh khai thác sử dụng, phát triển các dịch vụ, ứng dụng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số, nhất là hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia (gồm: Y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp); tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Kho dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục thí điểm triển khai Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Công dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng thử nghiệm từ 15/8/2022).

5. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, góp phần nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường vai trò của Báo, Đài trong việc định hướng thông tin, dư luận xã hội; kịp thời ngăn chặn, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trên các trang mạng xã hội, internet; nhất là

tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 và kịp thời phát hiện, xử lý thông tin sai sự thật về dịch bệnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở.

- Tiếp tục và tăng cường hoạt động giám sát an toàn thông tin mạng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; tổ chức rà soát, khắc phục lỗ hổng bảo mật, xử lý sự cố an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh theo điều phối, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề xuất cấp độ theo cấp độ đúng quy định, lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo.

- Tiếp tục tổ chức vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) phục vụ công tác đảm bảo an toàn thông tin; thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn, điều phối của Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

6.1. Về phát triển chính quyền số

- Hoàn thành đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin gồm: Hệ thống phản ánh hiện trường; hệ thống Khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; hệ thống Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh...

- Tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện chức năng các hệ thống thông tin dùng chung đã được đầu tư phù hợp yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức rà soát, chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được nâng lên toàn trình (TTHC toàn trình); đẩy mạnh triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp ưu tiên sử dụng dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến

- Tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện chức năng hệ thống iOffice đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác văn thư theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; thực hiện nghiệp vụ lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan theo Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường hệ thống giám sát; nâng cấp hệ thống, thiết bị trung tâm dữ liệu tỉnh; nâng cấp mở rộng mạng nội bộ, diện rộng của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ phát triển chính quyền số.

6.2. Về phát triển kinh tế số

- Tập trung triển khai nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông: Tổ chức xác định mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tham gia sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

6.3. Về xã hội số

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng ứng dụng Trà Vinh số (Smart Trà Vinh); tổ chức các hoạt động vận động cài đặt và sử dụng rộng rãi ứng dụng phục vụ công tác và đời sống xã hội.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, các lớp tập huấn hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

- Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình phát triển KTXH năm 2023 và kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư nắm, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;
- BGĐ Sở;
- Lãnh đạo các phòng, TT;
- BBT Trang TTĐT Sở;
- Văn phòng;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Này

